

Số: 27 /2014/QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 27 tháng 7 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với gỗ, lâm sản phụ, nước thiên nhiên, khoáng sản không kim loại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giá số 11/2013/QH13 ngày 20/6/2012;

Căn cứ Luật Thuế tài nguyên số 45/2009/QH12 ngày 25/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Căn cứ Thông tư số 105/2010/TT-BTC ngày 23/7/2010 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thuế tài nguyên và hướng dẫn thi hành Nghị định số 50/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Thuế tài nguyên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 304/TTr-STC ngày 17/7/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Sửa đổi, bổ sung Quy định giá tính thuế tài nguyên đối với gỗ, lâm sản phụ, nước thiên nhiên, khoáng sản không kim loại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ban hành kèm theo Quyết định số 28/2013/QĐ-UBND ngày 05/11/2013 của UBND tỉnh, như sau:

TT	Loại tài nguyên	Đơn vị tính	Giá tính thuế
1	Bổ sung vào Mục A (Lâm sản phụ), Phần II (Lâm sản phụ, khoáng sản)		
28	Củ khúc khắc tươi	đ/kg	60.000
2	Sửa đổi tiêu đề Mục B Phần II		
B	Khoáng sản không kim loại		
3	Bổ sung vào Điểm 3, Khoản II, Mục B		
+	Đá nguyên khai (sản xuất công nghiệp và xây dựng)	đ/m ³	128.000
+	Đá Dmax 37.5 và 25	đ/m ³	139.000
7	Khoáng sản không kim loại khác	đ/m ³	140.000

Điều 2: Giao Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quyết định này, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký./*zđ*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh; (B/c).
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Cục kiểm tra VB - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Đoàn ĐB QH tỉnh;
- CT, PCT. UBND tỉnh;
- Các tổ chức CT-XH thuộc tỉnh;
- Sở Tư Pháp;
- Sở Thông tin – Thông;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Website tỉnh;
- Trung tâm TT-Công báo (để đưa tin);
- Các phòng thuộc VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (TT 70-b) *hđ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Trọng Hải